

Số: /NQ-HĐND

Hữu Lũng, ngày 23 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Hữu Lũng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ HỮU LŨNG
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 63-NQ/TU, ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới căn bản, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 15/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn phê duyệt Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Xét Tờ trình số 75/TTr-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Hữu Lũng về ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa xã Hữu Lũng; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Hữu Lũng với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Cụ thể hóa định hướng, mục tiêu của Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã Hữu Lũng; góp phần xây dựng nền giáo dục phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực người học, bảo đảm công bằng, bình đẳng trong tiếp cận cơ hội học tập suốt đời cho mọi người dân. Xác định rõ việc thực hiện Nghị quyết là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, lâu dài và xuyên suốt trên địa bàn xã; bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả, thiết thực, gắn với việc thực hiện mô hình chính quyền hai cấp, phân cấp, ủy quyền trong quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo. Đồng thời, chú trọng huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, bảo đảm công bằng trong tiếp cận cơ hội học tập, thu hẹp khoảng cách vùng miền, tạo điều kiện cho mọi học sinh đều được học tập, phát triển năng lực. Phấn đấu đến năm 2030, giáo dục xã Hữu Lũng đạt mức khá trong tỉnh; đến năm 2045, hoàn thành chuyển đổi số toàn diện trong giáo dục, hình thành nền giáo dục thông minh, chất lượng cao, hiện đại, hội nhập sâu rộng, góp phần đưa xã Hữu Lũng trở thành địa phương nằm trong tốp dẫn đầu của tỉnh về chuyển đổi số và phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Giáo dục mầm non

Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi. Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đến trường đạt 70%, trẻ em mẫu giáo đạt 100%.

Phấn đấu có 100% trẻ em mầm non đến trường được ăn bán trú và được học 2 buổi/ngày. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục được nâng cao, đảm bảo trẻ em được phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp 1 phổ thông.

100% trẻ em đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định; hằng năm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng cả hai thể (*nhẹ cân và thấp còi*) trong các cơ sở giáo dục mầm non giảm xuống dưới 2%.

100% giáo viên mầm non đạt chuẩn trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục.

Phân đầu tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia đạt 100%.

2.2. Giáo dục phổ thông

Duy trì vững chắc và nâng cao chất lượng kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở; xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp duy trì ít nhất 25%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông tiếp tục học tập tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng, các cơ sở đào tạo trình độ đại học đạt 50,5%.

Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt 100%, cấp trung học cơ sở đạt 100%; tỷ lệ hoàn thành cấp tiểu học đạt 100%, trung học cơ sở đạt 100% và hoàn thành cấp trung học phổ thông đạt trên 100%; tỷ lệ chuyển cấp từ tiểu học lên trung học cơ sở đạt 100%, từ trung học cơ sở lên trung học phổ thông và các trình độ khác đạt 100%; tiếp tục duy trì 100% học sinh tiểu học được học 02 buổi/ngày và thực hiện dạy học 02 buổi/ngày đối với các trường trung học cơ sở.

Tỷ lệ học sinh phổ thông các cấp được tiếp cận giáo dục nghệ thuật, giáo dục di sản văn hóa, giáo dục về công viên địa chất đạt 100%; tỷ lệ học sinh được tham quan các di tích đã xếp hạng các cấp, tham quan, học tập tại bảo tàng, thư viện, các điểm tham quan trong vùng Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn đạt 100%.

Giáo viên phổ thông đạt chuẩn trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục đạt 100%.

Phân đầu tỷ lệ phòng học kiên cố cấp tiểu học, cấp trung học cơ sở đạt 100%.

Phân đầu tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia: cấp tiểu học đạt 100%; cấp trung học cơ sở đạt 100%.

Phân đầu 100% trường học đạt danh hiệu “đơn vị đạt chuẩn văn hóa”.

2.3. Giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp

Phân đầu tỷ lệ người biết chữ mức độ 1 trong độ tuổi từ 15 - 60 đạt 99,95%.

Duy trì vững chắc đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

Triển khai, đánh giá, công nhận các mô hình học tập trên toàn xã; duy trì xã được công nhận danh hiệu cộng đồng học tập mức độ 1; 86,4 % các cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu đơn vị học tập cấp xã.

Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 90%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 40% trở lên.

Dịch chuyển cơ cấu trình độ và ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế tri thức và hội nhập.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền thực hiện Chiến lược

Các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng và Nhà nước “*Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu*”. Xác định rõ thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, lâu dài và thường xuyên. Đưa các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển giáo dục vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm; gắn trách nhiệm của tổ chức đảng, chính quyền và người đứng đầu với kết quả thực hiện Chiến lược.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt sâu rộng và hiệu quả về mục tiêu, yêu cầu, nội dung đổi mới giáo dục; đa dạng hóa công tác tuyên truyền, vận động; tạo sự tin tưởng, đồng thuận, ủng hộ của các tầng lớp nhân dân. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác truyền thông. Biểu dương người tốt, nhân rộng điển hình, phát triển mô hình học tập tiêu biểu trong ngành giáo dục và đào tạo.

Tổ chức rà soát, đánh giá hệ thống chính sách, pháp luật về giáo dục để đề xuất sửa đổi, hoàn thiện cơ chế, tháo gỡ vướng mắc.

Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành địa phương. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai Chiến lược ở các đơn vị; kịp thời phát hiện, xử lý bất cập, bảo đảm thực thi thống nhất, hiệu quả các chủ trương, chính sách về giáo dục. Thực hiện đối thoại định kỳ giữa lãnh đạo địa phương, đơn vị với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người học nhằm nắm bắt thực tiễn, kịp thời điều chỉnh chính sách.

2. Đổi mới quản lý giáo dục, quản trị nhà trường và đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng nâng cao hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm sự thống nhất, liên thông trong toàn hệ thống từ cấp xã đến cơ sở. Tăng cường phân cấp, ủy quyền rõ ràng gắn với nâng cao năng lực thực thi và trách nhiệm giải trình của tổ chức, cá nhân.

Chủ động tổ chức thực hiện công tác kiểm tra nội bộ nhằm phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục công lập về chuyên môn, tổ chức, nhân sự và tài chính. Từng bước chuẩn hóa năng lực quản trị nhà trường. Tăng cường công khai, minh bạch hoạt động giáo dục, khuyến khích sự tham gia giám sát của người học, phụ huynh và cộng đồng.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và điều hành giáo dục. Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia và địa phương; từng bước triển khai mô hình trường học thông minh, số hóa quy trình quản lý nhằm nâng cao hiệu quả, minh bạch và giảm thủ tục hành chính.

Nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch giáo dục và dự báo nhu cầu học tập theo từng địa bàn; quản lý đầu ra và điều kiện bảo đảm chất lượng dạy học. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, đánh giá độc lập, giám sát xã hội, phát huy vai trò điều tiết của Nhà nước và huy động các nguồn lực xã hội nhằm cải thiện điều kiện học tập, nhất là tại khu vực nông thôn.

Tiếp tục đổi mới toàn diện nội dung và phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học, phù hợp với đặc thù vùng miền và từng nhóm đối tượng học sinh. Chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, linh hoạt điều chỉnh, cập nhật nội dung chương trình dạy học theo hướng mở, bảo đảm tính hiện đại, thực tiễn và phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục. Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non mới và Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đẩy mạnh giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp, khởi nghiệp, kỹ năng sống và năng lực số cho học sinh. Chuẩn bị các điều kiện, nhất là đội ngũ, chương trình, tài liệu đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo lộ trình chung. Tổ chức dạy tiếng Trung Quốc trong một số trường trung học cơ sở đáp ứng yêu cầu về điều kiện triển khai và phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của Nhân dân.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị khóa XII “*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục quốc phòng, an ninh gắn với việc xây dựng và phát huy hệ giá trị văn hoá, con người Việt Nam. Đẩy mạnh triển khai xây dựng văn hoá học đường, quan tâm giáo dục cho học sinh, sinh viên lòng yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng cống hiến phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng toàn diện, chú trọng đánh giá năng lực thực tiễn, quá trình học tập và sự tiến bộ của người học. Đa dạng hóa hình thức kiểm tra, kết hợp giữa định tính và định lượng, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phân tích dữ liệu để điều chỉnh hoạt động dạy học kịp thời, hiệu quả. Đẩy mạnh kiểm định và bảo đảm chất lượng giáo dục ở tất cả các cấp học, bảo đảm tính minh bạch, khách quan trong đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả và uy tín của hệ thống giáo dục xã.

3. Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục đáp ứng nhu cầu học tập của người dân và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

Rà soát, sắp xếp và phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục các cấp phù hợp với quy hoạch đơn vị hành chính cấp xã, đặc thù địa hình miền núi; đặc biệt bố trí trường lớp bảo đảm liên kết vùng, thuận lợi cho người học, không để tình trạng học sinh phải đi xa, học ghép lớp trên địa bàn xã.

Mạng lưới cơ sở giáo dục được tổ chức theo hướng mở, linh hoạt, đa dạng về loại hình, mô hình và phương thức giáo dục, đáp ứng nhu cầu học tập của người dân. Đẩy mạnh triển khai các mô hình trường học số, trường học hạnh phúc. Phát triển trung tâm học tập cộng đồng nhằm thúc đẩy học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn xã.

Chú trọng thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục, đặc biệt đối với trẻ em nghèo, trẻ em khuyết tật, học sinh dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh giáo dục hòa nhập tại các cơ sở giáo dục phổ thông, bảo đảm mọi đối tượng đều có cơ hội học tập trong môi trường an toàn, thân thiện và phù hợp với khả năng.

Tiếp tục quan tâm mở rộng mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non (nếu cần), bảo đảm trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi được tiếp cận giáo dục sớm, chất lượng và đến năm 2029 đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo. Đẩy mạnh xóa mù chữ cho người lớn, nhất là phụ nữ dân tộc thiểu số và lao động chưa qua đào tạo; duy trì vững chắc phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập trung học cơ sở mức độ 3; thực hiện hiệu quả phân luồng sau THCS gắn với hướng nghiệp và nhu cầu nhân lực tại địa phương.

4. Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục

Xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên ngành giáo dục đủ về số lượng, có cơ cấu hợp lý, bảo đảm chất lượng, bản lĩnh chính trị vững vàng, tâm huyết với nghề. Tiếp tục triển khai hiệu quả Quyết định số 1918/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của UBND tỉnh về phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030, bảo đảm đạt chuẩn theo quy định, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên nhằm nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm phù hợp với yêu cầu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Chú trọng nâng cao trình độ lý luận chính trị trung cấp, cao cấp cho đội ngũ cán bộ, giáo viên. Thực hiện rà soát, bố trí và sử dụng đội ngũ một cách khoa học, hợp lý, trên cơ sở nhu cầu thực tiễn và điều kiện từng địa bàn; bảo đảm tuyển dụng đủ giáo viên để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giáo dục trong tình hình mới.

Thực hiện chính sách thu hút, tuyển chọn và đãi ngộ hợp lý nhằm khuyến khích người có năng lực, trình độ chuyên môn cao tham gia vào ngành giáo dục; chủ động mời chuyên gia, giáo viên thỉnh giảng giảng dạy chuyên sâu, chất lượng cao; tạo môi trường làm việc ổn định, có cơ hội phát triển nghề nghiệp, bảo đảm đội ngũ yên tâm công tác, gắn bó lâu dài. Quan tâm cải thiện điều kiện làm việc và đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, giáo viên.

5. Bảo đảm nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất cho phát triển giáo dục

Bảo đảm duy trì tỷ lệ chi ngân sách nhà nước cho giáo dục đạt tối thiểu 20% tổng chi ngân sách địa phương theo quy định; ưu tiên cho các nhiệm vụ trọng tâm: giáo dục bắt buộc, phổ cập, xóa mù chữ, phân luồng, triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và các chương trình mục tiêu quốc gia. Tăng cường đầu tư cho vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới; chú trọng kiên cố hóa trường lớp, chuẩn hóa đội ngũ, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng giáo dục.

Hoàn thiện cơ chế; tập trung đầu tư; nguồn lực phát triển các cơ sở giáo dục trọng điểm như sau:

+ Hoàn thiện cơ chế tài chính, đầu tư, đất đai, tín dụng, thuế phù hợp với đặc thù địa phương; khuyến khích huy động nguồn lực xã hội, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước tham gia phát triển giáo dục. Quan tâm xã hội hóa, phát triển cơ sở giáo dục tư thục chất lượng cao, bảo đảm cạnh tranh công bằng giữa cơ sở công lập và ngoài công lập. Từng bước áp dụng phân bổ ngân sách theo kết quả đầu ra, hướng tới chính sách hỗ trợ bình đẳng giữa người học ở các loại hình trường học; khuyến khích thành lập quỹ khuyến học, học bổng và liên kết đầu tư vào giáo dục.

+ Tập trung đầu tư xây dựng trường, lớp học ở tất cả các cấp học; phát triển trường đạt chuẩn quốc gia gắn với nâng cao chất lượng giáo dục. Bảo đảm đầy đủ các điều kiện dạy học thiết yếu như phòng học bộ môn, thiết bị dạy học, công trình vệ sinh, nước sạch.

+ Ưu tiên nguồn lực phát triển các cơ sở giáo dục trọng điểm từ mầm non đến phổ thông. Tăng cường đầu tư đồng bộ, từng bước kiên cố hóa trường, lớp, phấn đấu đến năm 2030 đạt 100% phòng học kiên cố ở các cấp học, bảo đảm an toàn, bền vững, thích ứng thiên tai. Huy động đa dạng các nguồn vốn đầu tư (ngân sách, đầu tư công trung hạn, xã hội hóa và nguồn hợp pháp khác), phân bổ hợp lý và sử dụng hiệu quả, nhất là tại các địa bàn khó khăn.

6. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giáo dục

Đẩy mạnh việc triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số trong giáo dục, xây dựng nền tảng quản trị hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đáp ứng mục tiêu Nghị quyết 47/NQ-HĐND đến năm 2045 hình thành nền giáo dục thông minh, hiện đại, hội nhập sâu rộng.

Tập trung xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, gắn kết với hệ thống dữ liệu dùng chung của xã; đồng thời hình thành Trung tâm điều hành giáo dục thông minh cấp xã nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và quản lý giáo dục hiệu quả, kịp thời.

Phát triển hệ thống học liệu số, bài giảng điện tử, ngân hàng câu hỏi trực tuyến; mở rộng mô hình dạy học trực tuyến, học tập kết hợp (blended learning); từng bước hình thành môi trường học tập số hóa, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT, phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế.

Bảo đảm đến năm 2030, 100% cơ sở giáo dục triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện quản lý hồ sơ điện tử thay thế hồ sơ giấy; 100% trường học có kết nối internet tốc độ cao, trang thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; xây dựng kho học liệu số chung cho toàn ngành; ít nhất 80% học sinh phổ thông được tham gia học tập trực tuyến hoặc học tập kết hợp.

Đến năm 2045, hoàn thành chuyển đổi số toàn diện trong quản lý, dạy và học; tất cả các cơ sở giáo dục thực hiện quản trị thông minh, môi trường học tập số hóa, hệ thống dữ liệu đồng bộ, hiện đại, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia và quốc tế.

7. Tăng cường hợp tác với các cơ sở trong nước và hội nhập quốc tế

Chủ động mở rộng và phát triển quan hệ hợp tác giáo dục theo hướng toàn diện, hiệu quả và bền vững; Quan tâm hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển xã trong giai đoạn mới. Triển khai hiệu quả các chương trình, dự án, học bổng hiệp định và các cam kết hợp tác khu vực về phát triển giáo dục (nếu có).

Khuyến khích các cơ sở giáo dục trên địa bàn, tổ chức các hoạt động trao đổi, học tập kinh nghiệm, giao lưu với các trường ngoài địa bàn phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương nhằm phối hợp nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, tăng cường hiệu quả quản lý, thúc đẩy nghiên cứu khoa học, tổ chức hoạt động

thực hành, thực tế cho học sinh và triển khai các mô hình giáo dục hiện đại.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành;

2. Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác.

3. Nguồn thu từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; hoạt động liên doanh, liên kết; cho thuê tài sản công theo quy định của pháp luật.

4. Nguồn kinh phí hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân và các nguồn hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, báo cáo Hội đồng nhân dân xã kết quả thực hiện theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Hữu Lũng khóa I, kỳ họp cuối năm, thông qua ngày 23 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các trường học trực thuộc xã;
- Trưởng các khu, thôn trên địa bàn xã;
- Trang thông tin địa tử xã;
- Liên thông Hệ thống phần mềm HĐND;
- Lưu: VT, HS Kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Lê Thuỳ Dung